SỞ Y TẾ TÂY NINH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 220 /TB-BVĐK

Tây Ninh, ngày 09 tháng 02 năm 2026

THÔNG BÁO

V/v mời báo giá hóa chất, vật tư xét nghiệm

Kính gửi: Quý công ty, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Đa khoa Tây Ninh có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo xây dựng giá kế hoạch làm cơ sở để tổ chức lựa chọn nhà thầu cung cấp các mặt hàng hóa chất, vật tư xét nghiệm với các nội dung như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa Tây Ninh.
2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Ông Võ Quốc Trung.
- Số điện thoại: 0933 677 959

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Nhận báo giá bản giấy và qua email 02 hình thức sau:

- Nhận bản giấy: Tổ xây dựng giá - Bệnh viện đa khoa Tây Ninh, địa chỉ: 626 đường 30/04, Khu phố 5, Phường Tân Ninh, tỉnh Tây Ninh

- Nhận qua email: *toxaydunggia.bvdktn2025@gmail.com* File mềm và file Scan (PDF) báo giá.

- Đường link truy cập tải danh mục chi tiết và biểu mẫu thực hiện báo giá: *http://bvdktayninh.ytetayninh.vn/*

*** Lưu ý:**

- Báo giá hợp lệ khi quý công ty, nhà cung cấp gửi đồng thời báo giá bản giấy và qua email. Nội dung bản giấy và nội dung bản gởi qua email không được khác nhau.

- Ngoài bìa thư ghi rõ:

+ TÊN NHÀ THẦU:
+ NƠI NHẬN: TỔ XÂY DỰNG GIÁ THUỘC BỆNH VIỆN ĐA KHOA TÂY NINH
+ NGƯỜI NHẬN: ÔNG VÕ QUỐC TRUNG – PHÒNG VT-TBYT

Được quét bằng CamScanner

+ BÁO GIÁ THEO THÔNG BÁO SỐ: 120 /TB-BVĐK

4. Thời gian tiếp nhận báo giá: Từ lúc phát hành thư mời báo giá đến trước 09 giờ 00 phút ngày 27/02/2026. (Các báo giá nhận sau thời gian này không được xem xét).

5. Thời gian có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 180 ngày kể từ ngày 27/02/2026.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

Danh mục mời báo giá: Phụ lục I: Danh mục mời báo giá hóa chất, vật tư xét nghiệm.

III. Hồ sơ báo giá:

Bảng báo giá. Giá trên báo giá đã bao gồm các loại thuế và các chi phí khác.

IV. Các thông tin khác:

Đề nghị các đơn vị cung cấp báo giá theo biểu mẫu chi tiết tại Phụ lục II đính kèm Thông báo này.

Trân trọng thông báo./.

***Nơi nhận*:**
- Như trên;
- Lưu: HCQT, VTYT, TXDGKH.

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH TÂY NINH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA

Võ Thị Ánh Hà

Được quét bằng CamScanner

PHỤ LỤC I
DANH MỤC MỜI BÁO GIÁ HÓA CHẤT, VẬT TƯ XÉT NGHIỆM
(kèm thông báo số: 220 /TB-BVĐK ngày 09/02/2026 của Bệnh viện đa khoa Tây Ninh)

STT	Tên hàng hóa	Mô tả thông số cơ bản của hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng
1	**Hóa chất/ vật tư dùng cho giải phẫu bệnh**			
1.1	Lưỡi dao cắt tiêu bản	Cắt được tất cả các loại mô và tương thích với nhiều loại máy cắt - Dùng được cho máy cắt vi thể và máy cắt lạnh - Kích thước: 80.0 x 8 x 0.25 mm, Góc cắt 34 độ - Dao được làm bằng thép cao cấp với hiệu suất và tuổi thọ cao, không bị mờ và xước khi cắt - Lớp Crom tăng cường chống gỉ sét, lớp ngoài phủ PTFE giúp giảm ma sát khi cắt - Có thể sử dụng cho nhiều loại mô: mô mềm, mô cứng, mẫu sinh thiết và mô cắt lạnh. - Xuất sứ: G7, Châu Mỹ hoặc Châu Âu.	cái	150
1.2	Lam kính có phủ màu 01 đầu 20mm	Lam kính có phủ màu 01 đầu 20mm, dùng để ghi mã số lên lam kính - Kích thước: 25 x 75mm, kháng được các loại hóa chất, loại thủy tinh	cái	4.000
2	**Hóa chất/ vật tư dùng cho xét nghiệm vi- ký sinh**			
2.1	Môi trường chuyên chở bệnh phẩm cấy mủ	Môi trường bán rắn thể tích 5ml. Các loại bệnh phẩm (trừ phân, nước tiểu, dịch não tủy, đàm, máu) có thể được sử dụng. Môi trường dùng cho chuyên chở và bảo quản mẫu thử trong xét nghiệm vi sinh (loài Neisseria và các vi khuẩn khó tính khác), kể cả mẫu bệnh phẩm sàng lọc Streptococcus agalactiae. Charcoal giúp trung hòa các vật liệu độc hại đối với các tác nhân gây bệnh nhạy cảm. Thời gian bảo quản lên đến 48-72h/2-25°C. Môi trường có pH: 7.2±0.2, ở 25°C	cái	1.000
2.2	Môi trường chuyên chở bệnh phẩm cấy phân	Ống 5ml môi trường bán rắn Cary Blair.. Môi trường dùng để chuyên chở và bảo quản mẫu phân trong xét nghiệm vi sinh, thời gian bảo quản 48 - 72h/ 2-25°C. Môi trường có pH= 8.4±0.2, ở 25°C	cái	100
2.3	Lọ vô trùng	Lọ nhựa hoặc thủy tinh được tiệt trùng, dùng lấy mẫu bệnh phẩm (đàm, dịch não tủy, nước tiểu,…) trong xét nghiệm vi sinh. Thể tích 40-60ml	cái	2.500
2.4	Lam men	Lamen kính 22*22mm, chất liệu thủy tinh, trong suốt.	cái	1.000
2.5	Đầu col vô trùng	- Đầu tip lọc 200 µL có khía chỉ vạch thể tích - Thành tip không bám dính - Đầu lọc có màng chắn HDPE kỵ nước - Không nhiễm RNase, DNase, DNA, PCR inhibitors, và đã kiểm tra pyrogen-free - Tiệt trùng theo hộp/ 96 cái	cái	20.000
3	**HÓA CHẤT, VẬT TƯ MÁY XÉT NGHIỆM ĐIỆN GIẢI EASYLYTE PLUS NA/K/CL**			
3.1	Dung dịch rửa	Dung dịch rửa hằng giúp loại bỏ protein có trong điện cực, ống dẫn mẫu, dây bơm không chứa chất Ammonium Biflouride, dùng cho máy xét nghiệm EasyLyte Hộp gồm thành phần và nồng độ: - 1 chai Daily Cleaner Diluent 90mL, HCl (0.1 N) và muối hoặc tương đương - 6 chai pepsin dạng bột 0,5 g hoặc tương đương Đạt chứng nhận ISO, FDA, CE Xuất xứ: G7	Hộp	25
4	**Hóa chất xét nghiệm đông máu tự động phương pháp đo từ (Nhà thầu cho mượn thiết bị khi trúng thầu hóa chất)**			
4.1	Dung dịch pha loãng mẫu đông máu	- Dung dịch pha loãng cho xét nghiệm đông máu (dung dịch đệm) có pH khoảng 7,35. - Xuất xứ: G7	ml	720
4.2	Dung dịch lỏng Canxi Clorua	- Dung dịch Canxi Clorua 0.025 M dùng cho các xét nghiệm đông máu như thời gian hoạt hóa thromboplastin từng phần (APTT) hay cho các phân tích các yếu tố đông máu con đường nội sinh, sử dụng đồng bộ với thuốc thử xét nghiêm aPTT. - Xuất xứ: G7	ml	720
4.3	Hóa chất nội kiểm xét nghiệm D-Dimer	- Cung cấp huyết tương bình thường và bất thường cho các xét nghiệm kiểm chuẩn theo phương pháp miễn dịch độ đục như D-Dimer, VWF và protein S Free. - Xuất xứ: G7	ml	72
4.4	Hóa chất xét nghiệm APTT	- Hóa chất dùng để xác định thời gian thromboplastin hoạt hóa từng phần (APTT) trong huyết tương, chứa cephalin từ mô não thỏ, đông khô; dung dịch đệm kaolin. - Xuất xứ: G7	ml	750

Được quét bằng CamScanner

	Tên hàng hóa	Mô tả thông số cơ bản của hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng
4.5	Hóa chất xét nghiệm D-Dimer	- Hóa chất định lượng D-Dimer huyết tương tĩnh mạch bằng phương pháp đo miễn dịch độ đục. Hóa chất gồm: + Thuốc thử 1: Dung dịch đệm chứa tác nhân ngăn chặn dị kháng thể, + Thuốc thử 2: dung dịch huyền phù vi hạt latex được phủ bởi hai kháng thể đơn dòng khác nhau kháng D-dimer người, - Xuất xứ: G7	ml	216
4.6	Hóa chất xét nghiệm Fibrinogen	- Hóa chất định lượng nồng độ Fibrinogen trong huyết tương người bằng phương pháp Clauss. - Hóa chất chứa thrombin người đã citrat hóa có chứa canxi và có chứa một chất ức chế đặc hiệu heparin inhibitor cho phép phân tích fibrinogen trong mẫu huyết tương có heparin. - Sau khi mở nắp, thuốc thử ổn định 2 tháng ở 2-8 độ C; và 10 ngày trên máy phân tích. - Xuất xứ: G7	ml	192
4.7	Hóa chất nội kiểm đông máu thường quy	Huyết tương người bình thường và bất bình thường có citrated dạng đông khô; gồm hai mức nồng độ khác nhau của các chỉ số đông máu thường quy: PT, aPTT, TT, Fibrinogen, Antithrombin. Bền 24 giờ trên máy. - Xuất xứ: G7	ml	96
4.8	Ống bảo quản hóa chất kích thước nhỏ	Ống khối bảo quản lọ hóa chất loại 4 - 6ml trên máy đông máu.	Cái	100
4.9	Ống chiết tách mẫu và hóa	Ống hình trụ dùng để chứa hóa chất xét nghiệm đông máu, QC hoặc Calibrator	Cái	100
4.10	Dung dịch rửa máy	Dung dịch rửa pha sẵn cho các hệ thống phân tích đông máu tự động, thành phần chính chứa chất diệt nấm họ ether glycol pha loãng trong dung môi nước.	ml	90.000
4.11	Dung dịch rửa kim	- Dung dịch khử nhiễm trên hệ thống máy đông máu, chứa kali hydroxide nồng độ < 1 %. - Ổn định trên máy ít nhất 5 ngày. - Xuất xứ: G7	ml	3.000
4.12	Hóa chất xét nghiệm PT	- Hóa chất xét nghiệm PT trên máy đông máu tự động. Hóa chất gồm: - Thuốc thử 1: chứa thromboplastin đông khô được chiết xuất từ não thỏ. Ngoài ra còn chứa một chất ức chế heparin đặc hiệu. - Thuốc thử 2: dung môi hòa tan có chứa canxi. - Xuất xứ: G7	ml	900
4.13	Cóng đo xét nghiệm đông máu cơ từ cho máy tự động	- Cuvette bằng nhựa dùng một lần, có bi làm bằng thép không gỉ bên trong. - Không đóng thành khay, mảng để tránh lãng phí Cuvvette đo khi không có đủ xét nghiệm theo khay/mảng. - Điều kiện bảo quản: nhiệt độ phòng - Xuất xứ: G7	Cái	24.000
	Tổng cộng: 04 phần lô (21 mặt hàng)			

Được quét bằng CamScanner

PHỤ LỤC II: MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo Thông báo số: 220 /TB-BVĐK ngày 09 tháng 02 năm 2026 của Bệnh viện Đa khoa Tây Ninh)

Công ty:

Địa chỉ:

Số điện thoại:

BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa Tây Ninh

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Đa khoa Tây Ninh, chúng tôi....*[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp]* báo giá danh mục dịch vụ theo yêu cầu của Bệnh viện như sau:

STT	STT theo thư mời báo giá	Danh mục hàng hóa/dịch vụ theo thư mời báo giá	Tên thương mại	Mô tả tiêu chí kỹ thuật, quy cách, dịch vụ, …	Đơn vị tính	Số lượng	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
1	1	Hàng hoá/dịch vụ A								
n		…								
		Tổng: Khoản								

Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật (nếu có)

Được quét bằng CamScanner

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: …. ngày, kể từ ngày … tháng … năm … *[ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 180 ngày]*, kể từ ngày … tháng… năm…*[ghi ngày kết thúc nhận báo giá theo Thông báo]*.

3. Giá trên báo giá đã bao gồm các loại thuế và chi phí khác

4. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các hàng hóa nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

….., ngày…. tháng….năm….

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Được quét bằng CamScanner